

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/KDTM-PT

Ngày 26-6-2025

V/v: Tranh chấp Hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh T.

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng và bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Hồng Hải - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 01/2024/TLPT-KDTM, ngày 18 tháng 12 năm 2024, về việc *Tranh chấp Hợp đồng xây dựng*.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2025/QĐ-PT, ngày 18 tháng 3 năm 2025; Thông báo hoãn phiên tòa số: 01/2025/KDTMPT-TB, ngày 14 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐ-PT, ngày 08/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐ-PT, ngày 04/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

Địa chỉ: Tổ dân phố Măng Ngọt, thị trấn S, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trác L - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trác L là ông Ngô Quang Đ, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn H Tuyên Quang (Trước đây là Doanh nghiệp tư nhân H Tuyên Quang).

Địa chỉ: Thôn C, xã S2, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị S - Chức vụ: Giám đốc - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH H Tuyên Quang: Ông Phùng Thanh V - Luật sư, Văn phòng Luật sư Phùng Thanh V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số nhà 03, tổ dân phố 15, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người đại diện Văn phòng Luật sư Phùng Thanh V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang, tham gia tố tụng bà **Ma Thị T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 06, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người làm chứng: - Ông **Phạm Văn T1** - Chức vụ: Giám đốc Điện lực S, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Minh T2** - Chức vụ: Phó Giám đốc Điện lực S, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng B.**

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T và bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H Tuyên Quang (Trước đây là Doanh nghiệp tư nhân H Tuyên Quang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện; lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Khi biết Doanh nghiệp tư nhân H Tuyên Quang (nay là Công ty TNHH H Tuyên Quang) có nhu cầu lắp đặt công trình đường dây và trạm biến áp cấp điện cho cơ sở sản xuất, Công ty TNHH T xét thấy có đủ khả năng thi công nên đã nhận làm công trình trên. Ngày 12/10/2015, Công ty TNHH T (Đại diện bên B) và Công ty TNHH H Tuyên Quang (Đại diện bên A) ký kết Hợp đồng xây dựng số: 15/HĐXD ngày 12/10/2015 nội dung: Công ty TNHH T xây dựng công trình Đường dây 35KV và TBA 250KVA-35(22)/0,4KV cấp điện cho cơ sở sản xuất phân bón NPK - Xã S1 - Huyện S tại Xã S1, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang cho Công ty TNHH H Tuyên Quang. Công ty TNHH T đã thực hiện đúng như trong hợp đồng, hóa đơn mua hàng và hóa đơn thuế giá trị gia tăng đầy đủ. Ngày 03/12/2015, Công ty TNHH T; Công ty TNHH H Tuyên Quang cùng sự chứng kiến của Công ty Điện lực Tuyên Quang; Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng B (đơn vị tư vấn thiết kế); Điện lực S (Đơn vị quản lý vận hành lưới điện trực tiếp) đã tiến hành nghiệm thu công trình. Tại Biên bản nghiệm thu kết luận: “*Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao cho đơn vị quản lý đưa vào khai thác và sử dụng từ ngày 03/12/2015*”. Biên bản được các bên và Công ty TNHH H Tuyên Quang - Chủ đầu tư xác nhận. Đối chiếu theo Hợp đồng đã bàn giao và hoàn thành đúng chất lượng, không xảy ra tranh chấp phát sinh. Căn cứ vào Biên bản nghiệm thu, Công ty TNHH H Tuyên Quang đã chuyển trả cho Công ty TNHH T số tiền 250.000.000đ. Sau đó, quá thời hạn 10 ngày (kể từ ngày nghiệm thu công trình), Công ty TNHH H Tuyên Quang không thanh toán nốt số tiền còn lại của hợp đồng cho Công ty TNHH T với lý do các hạng mục thi công không đảm bảo... Hiện nay, so với hợp đồng các bên đã ký kết, Công ty TNHH H Tuyên Quang còn nợ Công ty TNHH T số tiền 248.108.000 đồng. Công ty TNHH H Tuyên Quang chậm thanh toán số tiền theo hợp đồng làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty TNHH T. Do vậy, Công ty TNHH T khởi kiện Công ty TNHH H Tuyên Quang tại Tòa án yêu cầu: Công nhận Hợp đồng thi công xây lắp trạm biến

áp ký kết ngày 12/10/2015, giữa Công ty TNHH H Tuyên Quang với Công ty TNHH T là hợp pháp và buộc Công ty TNHH H Tuyên Quang phải trả cho Công ty TNHH T số tiền còn thiếu theo hợp đồng là 248.108.000 đồng.

Theo Đơn; lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Mai Thị S; Luật sư Phùng Thanh V và bà Ma Thị T trình bày:

Năm 2015, Doanh nghiệp tư nhân H Tuyên Quang (nay là Công ty TNHH H Tuyên Quang) mở rộng quy mô sản xuất và có nhu cầu xây dựng đường dây và trạm biến áp phục vụ cấp điện cho Doanh nghiệp. Để được tư vấn và trợ giúp về chuyên ngành điện, bà Mai Thị S đã liên hệ và làm việc trực tiếp với ông Phạm Văn T1 - Chức vụ: Giám đốc Điện lực S, tỉnh Tuyên Quang và ông Nguyễn Minh T2 - Chức vụ: Phó Giám đốc Điện lực S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi trao đổi, cá nhân bà Mai Thị S và ông Nguyễn Minh T2 đi đến thống nhất việc thi công xây lắp đường dây và Trạm biến áp cho Công ty TNHH H Tuyên Quang do ông Nguyễn Minh T2 nhận thi công. Để thực hiện được việc xây dựng, ông T đã nhờ ông Nguyễn Trác L là Giám đốc Công ty TNHH T ký hộ Hợp đồng xây dựng số: 15/HĐXD, ngày 12/10/2015, nội dung: Công ty TNHH T xây dựng công trình Đường dây 35KV và TBA 250KVA-35(22)/0,4KV cấp điện cho cơ sở sản xuất phân bón NPK - Xã S1 - Huyện S tại Xã S1, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang, cho Công ty TNHH H Tuyên Quang, tổng giá trị Hợp đồng là 498.108.000 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Minh T2 đã chủ động lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật và lập bản vẽ thiết kế thi công do Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng B lập và đã được Công ty TNHH H Tuyên Quang chấp thuận. Như vậy, Công trình đường dây 35KV và TBA 250KVA-35(22)/0,4KV của Công ty TNHH H Tuyên Quang được ông Nguyễn Minh T2 trực tiếp chỉ đạo thực hiện trên cơ sở hồ sơ thuyết minh và bản vẽ thi công đã được duyệt. Trong quá trình thi công, Công ty TNHH H Tuyên Quang phát hiện công trình có nhiều sai phạm, không đúng với hồ sơ thiết kế, cụ thể: Sai mác bê tông đúc móng cột đường dây và cột trạm biến áp; Hệ thống cọc tiếp địa không đúng số lượng cọc và liên kết hệ thống tiếp địa bị long mỗi hàn; Máy biến áp 250KVA-35(22)/0,4KV bị thấm dầu. Để thực hiện các điều khoản hợp đồng về tài chính, Công ty TNHH H Tuyên Quang đã chuyển số tiền 250.000.000 đồng cho ông Nguyễn Minh T2 thông qua số tài khoản của Công ty TNHH T (tiền tạm ứng và thanh toán theo giai đoạn). Tuy nhiên, toàn bộ công trình đường dây 35KV và TBA 250KVA-35(22)/0,4KV nói trên không thể đưa vào sử dụng được vì không đạt yêu cầu về kỹ thuật vận hành, đặc biệt là không đạt yêu cầu chất lượng công trình, có dấu hiệu cố tình rút lõi công trình. Do công trình không được đóng điện dẫn đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH H Tuyên Quang bị ảnh hưởng nghiêm trọng, gây thiệt hại rất lớn về kinh tế (do không có nguồn điện để đáp ứng nhu cầu của Công ty). Công ty TNHH H Tuyên Quang đã nhiều lần liên hệ với ông Nguyễn Minh T2 để yêu cầu khắc phục, bồi thường thiệt hại do các hành vi sai phạm trong thi công, đồng thời có các văn bản yêu cầu đến Công ty TNHH T, nhưng ông T và Công ty TNHH T không giải quyết. Như vậy, về mặt giấy tờ thì thể hiện Công ty TNHH T ký kết hợp đồng với Công ty TNHH H Tuyên Quang. Tuy nhiên, bản chất là ông Nguyễn Minh T2 - Chức vụ: Phó Giám đốc Điện lực S làm kinh tế cá nhân nên nhờ Công ty TNHH T ký hộ hợp đồng và chính bản thân ông T cũng thừa nhận công trình do ông T tổ chức thi công có nhiều sai sót. Do vậy, Công ty TNHH H Tuyên Quang không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện

của Công ty TNHH T. Đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng xây dựng số: 15/HĐXD, ngày 12/10/2015 vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; hòa giải không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST, ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân Huyện S, tỉnh Tuyên Quang, đã quyết định:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 112; Điều 113; Điều 120; Điều 121; Điều 123; Điều 124; Điều 138; Điều 139; Điều 140; Điều 141; Điều 144 Luật Xây dựng năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T. Cụ thể như sau:

- Không chấp nhận yêu cầu Công nhận Hợp đồng xây dựng số: 15/HĐXD ngày 12/10/2015 giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH H Tuyên Quang là hợp pháp.

- Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty TNHH H Tuyên Quang phải trả cho Công ty TNHH T số tiền còn thiếu theo hợp đồng là 248.108.000đ.

Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu công nhận hợp đồng khi hợp đồng được thực hiện xong; hủy bỏ hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng cho Công ty TNHH T và Công ty TNHH H Tuyên Quang bằng một vụ án dân sự khác, khi có yêu cầu khởi kiện.

2. Về án phí.

Công ty TNHH T phải chịu 12.405.400đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm có giá ngạch đã nộp là 6.202.700đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số: 0001373 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Công ty TNHH T còn phải tiếp tục nộp số tiền 6.202.700đ.

3. Về chi phí tố tụng.

Công ty TNHH T phải chịu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.600.000đ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 10.000.000đ (Theo Phiếu thu ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Số tiền 6.400.000đ còn thừa đã quyết toán xong (Theo Phiếu chi ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

4. Quyền kháng cáo.

Công ty TNHH T; Công ty TNHH H Tuyên Quang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2024).

Ngày 16, 17/9/2024, ông Ngô Quang Đ người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trác L là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty TNHH T, có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh, thương mại

sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 16, 17/9/2024 bà Mai Thị S là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH H Tuyên Quang (Trước đây là Doanh nghiệp tư nhân H Tuyên Quang), có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH H Tuyên Quang, tuyên bố Hợp đồng số: 15/HĐXD, ngày 12/10/2015 giữa Công ty TNHH T với Doanh nghiệp tư nhân H Tuyên Quang là vô hiệu. Đề nghị buộc Công ty TNHH T và ông Nguyễn Minh T2, ông Phạm Văn T1 phải liên đới trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty TNHH H Tuyên Quang số tiền 250.000.000 đồng mà Công ty TNHH H Tuyên Quang đã tạm ứng tiền thi công xây dựng công trình do ông T, ông T1 chuyển qua tài khoản của Công ty TNHH T, cùng các chi phí khác phát sinh trong việc khắc phục, sửa chữa Trạm biến áp và số tiền lãi của số tiền 250.000.000 đồng Công ty TNHH H Tuyên Quang đã chuyển tạm ứng đó cho đến nay theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: - Ông Ngô Quang Đ người đại diện nguyên đơn trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay tôi vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo của nguyên đơn; tôi không sửa đổi, bổ sung gì khác; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Bị đơn bà Mai Thị S, Luật sư Phùng Thanh V và bà Ma Thị T trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay tôi vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết và nội dung kháng cáo của bị đơn; tôi không sửa đổi, bổ sung gì khác; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm; sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là hợp lệ, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp cho phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng B; Công ty điện lực Tuyên Quang; Điện lực S vào tham gia tố tụng với tư cách là “Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan” là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm trên không thể giải quyết được tại Tòa án cấp phúc thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn. Hủy Bản án sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST, ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16, 17/9/2024 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của ông Ngô Quang Đ là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trác L - Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công TNHH Thành Long và đơn kháng cáo của bà Mai Thị S - Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH H Tuyên Quang. Kháng cáo Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST, ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Việc kháng cáo của đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn đã quá hạn luật định, nhưng xét thấy trong thời hạn kháng cáo theo luật định thì địa phương Huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, lũ lụt xảy ra, do đó các đương sự không thể thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định được, đây là sự kiện khách quan, bất khả kháng. Do vậy, chấp nhận đơn kháng cáo của các đương sự trong hạn luật định để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Đơn khởi kiện, ngày 12/10/2015 Công ty TNHH T và Công ty TNHH H Tuyên Quang ký kết Hợp đồng xây dựng số: 15/HĐXD, nội dung: Công ty TNHH T xây dựng công trình đường dây 35KV và Trạm biến áp 250KVA-35(22)/0,4KV cấp điện cho cơ sở sản xuất phân bón NPK - Xã S1 - Huyện S tại Xã S1, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang, cho Công ty TNHH H Tuyên Quang, tổng giá trị hợp đồng là 498.108.000 đồng. Tòa án nhân dân Huyện S nhận định, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là *“Tranh chấp Hợp đồng xây dựng”* theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc án kinh doanh, thương mại. Tuy nhiên theo khoản 1 Điều 138 của Luật xây dựng năm 2014 quy định *“Hợp đồng xây dựng là hợp đồng dân sự được thoả thuận bằng văn bản giữa bên giao thầu và bên nhận thầu để thực hiện một phần hay toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng”*, do vậy cần xác định lại quan hệ tranh chấp là tranh chấp về dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân Huyện S nhận định: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng B đã hoàn tất các thủ tục pháp lý và hoàn tất các công việc liên quan đến trách nhiệm của mình, ngoài ra không tham gia ký kết bất kỳ hợp đồng kinh tế nào khác, toàn bộ hồ sơ liên quan công ty đã bàn giao cho đơn vị chủ đầu tư sau khi hoàn thành công việc; ông Nguyễn Trác L - Giám đốc Công ty TNHH T có trao đổi với ông Phạm Văn T1 - Giám đốc Điện lực S, ông Nguyễn Minh T2 - Phó Giám đốc Điện lực S với tư cách là người quen trong xã hội để tham khảo, tư vấn một số nội dung liên quan đến chuyên môn về điện lực của ông T1, ông T; giữa Công ty TNHH T và ông T1, ông T không thỏa thuận, ký kết nội dung gì liên quan đến việc xây dựng công trình Trạm biến áp. Do vậy, ông T1, ông T và Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng B không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì đến Hợp đồng xây dựng số: 15/HĐXD, ngày 12/10/2015 giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH H Tuyên Quang, nên Tòa án nhân dân Huyện S không đưa T1, ông T và Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng B1 vào tham gia tố tụng với tư cách *“Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”*. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đưa ông T1, ông T và Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng B tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là chưa đúng tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án.

Hợp đồng xây dựng số: 15/HĐXD, ngày 12/10/2015 được ký kết giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH H Tuyên Quang, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng B có ký kết hợp đồng với Công ty TNHH H Tuyên Quang nội dung: Tư vấn, khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán công trình đường dây 35KV và Trạm biến áp 250KVA-35 (22)/0,4KV cấp điện cho cơ sở sản xuất phân bón NPK Xã S1, Huyện S và tham gia nghiệm thu công trình sau khi thi công để đưa vào sử dụng với vai trò là đơn vị tư vấn thiết kế. Bên cạnh đó, tại Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng ngày 03/12/2015, thành phần trực tiếp nghiệm thu còn có đại diện Công ty điện lực Tuyên Quang; đơn vị quản lý vận hành lưới điện trực tiếp Điện lực S, đây là những đơn vị có chuyên môn đánh giá, xác định công trình đường dây 35KV và Trạm biến áp 250KVA-35 (22)/0,4KV cấp điện cho cơ sở sản xuất phân bón NPK Xã S1, Huyện S có bảo đảm yêu cầu thiết kế, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, khối lượng, chất lượng công trình... để tiến hành nghiệm thu, bàn giao cho đơn vị quản lý đưa vào khai thác và sử dụng hay không, những đơn vị đó tuy không khởi kiện, không bị kiện nhưng việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, do đó cần đưa ông T1, ông T, Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng B, Công ty điện lực Tuyên Quang và Điện lực S vào tham gia tố tụng với tư cách là “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*” theo khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự, để xác định quyền, nghĩa vụ trong cùng vụ án theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như phân tích trên vào tham gia tố tụng trong vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự. Vi phạm trên không thể khắc phục, giải quyết được tại Tòa án cấp phúc thẩm, nên chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, tham gia phiên tòa phúc thẩm là hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST, ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm quy định tại khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của ông Ngô Quang Đ người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trác L - Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty TNHH T và đơn kháng cáo của bà Mai Thị S - Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH H Tuyên Quang được chấp nhận, nên nguyên đơn và bị đơn không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho Công ty TNHH T và Công ty TNHH H Tuyên Quang, đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện S, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định.

Đối với tiền chi phí tố tụng và tiền án phí sơ thẩm sẽ được cấp sơ thẩm xem xét, quyết định khi giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Ngô Quang Đ người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trác L - Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty TNHH T và nội dung kháng cáo của bà Mai Thị S - Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH H Tuyên Quang (Trước đây là Doanh nghiệp tư nhân H Tuyên Quang). Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: - Công ty TNHH T và Công ty TNHH H Tuyên Quang (Trước đây là Doanh nghiệp tư nhân H Tuyên Quang), không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH T (do ông Ngô Quang Đ nộp) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001564, ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH H Tuyên Quang (Trước đây là Doanh nghiệp tư nhân H Tuyên Quang) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001563, ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

3. Đối với tiền chi phí tố tụng và tiền án phí sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, quyết định khi giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND Huyện S;
- Chi cục THADS Huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA (HCTP);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Hồng Thắng

Nguyễn Thanh Hương

Trần Anh Tuấn